**PHÒNG GD&ĐT QUẬN TÂN PHÚ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022 – 2023**

**TRƯỜNG THCS – THPT HỒNG ĐỨC Môn: TOÁN – Lớp 8**

ĐỀ CHÍNH THỨC

 Thời gian : 90 phút (*Không kể thời gian phát đề*)

**Câu 1**: (*2điểm*) Thực hiện phép tính:

1. 
2. 

**Câu 2**: (*1,5 điểm*)Phân tích các đa thức sau thành nhân tử:

1. 
2. 

**Câu 3**: (*1,5 điểm*)Tìm x, biết:

1. 
2. 

**Câu 4**: (*1 điểm)*Nhân dịp khuyến mãi cuối năm, cửa hàng giảm giá 20% tất cả các sản phẩm. Nếu có thẻ khách hàng thân thiết sẽ giảm thêm 3% trên tổng hóa đơn đã giảm. Chị Hai đi mua 1 nồi chiên không dầu với giá 2000000 đồng và robot dọn vệ sinh 9000000 đồng. Chị Hai phải trả cửa hàng bao nhiêu tiền, biết chị có thẻ khách hàng thân thiết.

*(xem tiếp trang sau)*

**Câu 5**: (*1,5 điểm*) Nhà chú Toàn có miếng đất hình chữ nhật chiều dài 50m chiều rộng bằng 1/5 chiều dài. Chú Toàn định làm vườn rau và chừa một lối đi (như hình vẽ). Chú đã lát những viên gạch chống trượt hình vuông cạnh 40cm. Em hãy tính xem:

1. Chú Toàn đã dùng bao nhiêu viên gạch để lát lối đi, biết rằng diện tích các mối nối và sự hao hụt không đáng kể.
2. Chú Toàn đã mất bao nhiêu tiền để lát hết lối đi, biết rằng 1 viên gạch có giá là 25000 đồng

50m

2m

2m

**VƯỜN RAU**

**Câu 6**: (*2,5 điểm*) Cho tam giác ABC vuông tại A. Gọi D, E , F lần lượt là trung điểm AB, BC và AC.

1. Tính DE và AE biết AB = 12cm, AC = 16 cm.
2. Chứng minh: ADEF là hình chữ nhật.
3. Nối BF cắt AE tại I. Chứng minh ba điểm D, I, C thẳng hàng.

***HẾT***

PHÒNG GD&ĐT QUẬN TÂN PHÚ **ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022 – 2023**

TRƯỜNG THCS – THPT HỒNG ĐỨC Môn: TOÁN – Lớp 8

 Thời gian : 90 phút.

ĐỀ CHÍNH THỨC

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **ĐÁP ÁN** | **ĐIỂM** |
| Câu 1: | 1. (x – 2)2 – (x + 3)(x – 3)

= x2 – 4x + 4 – x2 + 9= – 4x + 13  | 1 đ1đ |
| Câu 2:  | 1. x2 – 4x – 4y2 + 4

=(x – 2 – 2y)(x – 2 + 2y)1. x2 – 7x + 12

=(x – 3)(x – 4) | 0,75 đ0,75đ |
| Câu 3:  | 1. (x – 5)2 + 12x = x(x – 2) +49

⇔ x2 – 10x + 25 + 12x = x2 – 2x + 49⇔ 4x = 24⇔ x = 61. 2x(x – 11) + 5x – 55 = 0

⇔ 2x( x – 11) + 5( x – 11) = 0⇔ ( x – 11 ) ( 2x + 5) = 0⇔ x – 11 = 0 hay 2x + 5 = 0⇔x = 11 hay x =  | 0,75 đ0,75 đ |
| Câu 4:  | Số tiền phải khi giảm 20%(2000000 + 9000000)( 1 – 0,2) = 8800000 đồngSố tiền phải trả sau khi khấu trừ thẻ KHTT8800000(1 – 0,03) = 8536000 đồngVậy chị Hai phải trả 8536000 đồng | 1 đ |
| Câu 5 | 1. Chiều rộng miếng đất: 10 m

Diện tích miếng đất: 50.10 = 500 m2Diện tích vườn rau: 48.8 = 384 m2Diện tích lối đi: 500 – 384 = 116 m2Diện tích 1 viên gạch: 0,4.0,4 = 0,16 m2Số viên gạch cần lát nền: 116: 0,16 = 725 viên1. Số tiền lát lối đi: 725. 25000 = 18125000 đồng
 | 1 đ0,5 đ |
| Câu 6: | ABCDEFI1. Tính BC = 20 cm

DE = AC/2 = 8cmAE = BC/2 = 10 cm1. Chứng minh DE ⊥AB

 EF ⊥ AC $\hat{A}$ = 900⇒ tứ giác ADEF là hình chữ nhật1. AE, BF hai đường trung tuyến cắt nhau tại I. I là trọng tâm ∆ABC

CD là trung tuyến thứ 3 nên C, I, D thẳng hàng | 1đ1đ0.5 đ |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN TÂN PHÚ****Trường THCS – THPT Hồng Đức** |  **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I****Năm học: 2022 - 2023****MÔN: TOÁN 8** |

***I . Mục tiêu*** :

 -Kiến thức :

 - Nhằm hệ thống lại các kiến thức đã học.

 - Thông qua việc kiểm tra giúp học sinh nắm chắc các kiến thức cơ bản.

 - Kĩ năng :

 - Rèn luyện các kỹ năng tính toán và chứng minh.

 - Vận dụng linh hoạt các hằng đẳng thức, phân tích đa thức thành nhân tử, cộng trừ phân thức đại số, tính chất đường trung binh của tam giác, của hình thang,dấu hiệu nhận biết hình bình hành, hình chữ nhật, hình thoi, hình vuông để giải quyết những bài tập thực tế.

 - Thái độ :

 + Làm việc nghiêm túc, tự lực .

 + Rèn luyện thái độ làm việc độc lập , tự giác trong kiểm tra .

***II.*** ***Khung ma trận đề kiểm tra theo hình thức tự luận***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên Chủ đề (nộidung,chương…) | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Cộng |
| Hằng đẳng thức bình phương của một hiệu, hiệu của hai bình phương, hiệu của hai lập phương |  Nhận ra tích đa thức nhân đa thức, hằng đẳng thức để khai triển nhằm rút gọn biểu thức. |  | Vận dụng tìm giá trị x của biểu thức |  |
| *Số câu**Số điểm Tỉ lệ %* | *1**1.0 10%* |  | *1* *0,75 7,5%* | *2**1,75 17,5%* |
| Phân tích đa thức thành nhân tử:- Đặt nhân tử chung.- Nhóm hạng tử.- Dùng hằng đẳng thức.- Phối hợp nhiều phương pháp | Nhận ra hằng đẳng thức để phân tích đa thức thành nhân tử | Thấy được nhân tử chung và dùng nhân tử chung để phân tích đa thức thành nhân tử | Vận dụng phân tích đa thức thành nhân tử để tìm x |  |
| *Số câu* *Số điểm Tỉ lệ %* | *1* *0,75 7,5%* | *1* *0,75 7,5%* | *1**0.75 10%* | *3**2.25 22,5%* |
| Phân thức đại số:-Rút gọn phân thức đại số-Cộng trừ các phân thức đại số |  | Thấy được cộng trừ phân thức và rút gọn phân thức đại số đó |  |  |
| *Số câu* *Số điểm Tỉ lệ %* |  | 1 *1 10%* |  | 1 *1 10%* |
| Toán thực tếĐại số - Hình học | Nhận dạng hình chữ nhật , hình vuông để tính diện tích. | A |  |  |
| *Số câu* *Số điểm Tỉ lệ %* | 1*1.0 10%* | 2*1.5 15%* |  | 3*2,5 25%* |
| Đường trung bình của tam giác, của hình thang. |  | Hiểu được tính chất đướng trung bình tam giác để tính độ dài đoạn thẳng |  |  |
| *Số câu* *Số điểm Tỉ lệ %* |  | *1* *1 10%* |  | *1* *1 10%* |
| Dấu hiệu nhận biết hình chữ nhật, hình thoi | Dùng dấu hiệu nhận biết để chứng minh tứ giác là hình chữ nhật |  | Vận dụng cao để chứng minh 3 điểm thẳng hàng |  |
| *Số câu* *Số điểm Tỉ lệ %* | *1**1.0 10%* |  | *1**0,5 5%* | *2**1.5 15%* |
| Tổng số câu Tổng số điểmTỉ lệ % | 43,7537,5% | 54.2542,5% | 32.020% | 1210.0 100% |

***III.***  ***Bảng mô tả :***

**BẢN MÔ TẢ KIỂM TRA HKI**

**Môn: Toán 8**

**Năm học 2022 – 2023**

 Bài 1:

Rút gọn biểu thức thông qua nhân đa thức với đa thức, dùng hằng đẳng thức và cộng trừ phân thức đại số.

 Bài 2:

Phân tích đa thức thành nhân tử bằng phương pháp đặt nhân tử chung, hằng đẳng thức, nhóm hạng tử, phối hợp nhiều phương pháp.

 Bài 3:

Tìm x của biểu thức rút gọn và phân tích đa thức.

 Bài 4:

Bài toán thực tế tính giảm giá

Bài 5:

Bài toán thực tế về tính diện tích hình vuông, diện tích hình chữ nhật

Bài 6

Chứng minh: đoạn thẳng là đường trung bình để tính độ dài, tứ giác là hình chữ nhật, hình thoi, hình vuông.